

BỘ XÂY DỰNG
Số: 05/2003/QĐ-BXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

**Về việc ban hành Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học công nghệ, môi trường
và các dự án sự nghiệp kinh tế ngành Xây dựng**

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ được ban hành theo lệnh của Chủ tịch Nước số 21/2000/QH10 ngày 09 tháng 06 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 15/NĐ-CP ngày 04 tháng 03 năm 1994 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Thống kê và Vụ trưởng Vụ Tài chính Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản "Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học công nghệ, môi trường và các dự án sự nghiệp kinh tế ngành Xây dựng".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 513/1998/QĐ-BXD ngày 14/07/1998 và Quyết định số 08/2001/QĐ-BXD ngày 25/05/2001 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Điều 3. Các ông: Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Vụ Khoa học Công nghệ, Vụ Kế hoạch Thống kê, Vụ Tài chính Kế toán và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan

chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY CHẾ

Quản lý nhiệm vụ khoa học công nghệ, môi trường và các dự án sự nghiệp kinh tế ngành xây dựng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2003/QĐ-BXD ngày 11/03/2003
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý nhiệm vụ khoa học công nghệ, môi trường và các dự án sự nghiệp kinh tế, từ khâu xác định nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch, xét duyệt, ký kết hợp đồng, cấp phát vốn, tổ chức thực hiện, kiểm tra, nghiệm thu kết quả, thanh lý hợp đồng và ứng dụng kết quả vào thực tiễn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ, môi trường và các dự án sự nghiệp kinh tế trong lĩnh vực xây dựng theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

- Nhiệm vụ khoa học công nghệ và môi trường* là những vấn đề khoa học công nghệ và bảo vệ môi trường thuộc lĩnh vực xây dựng cần được giải quyết, được tổ chức thực hiện dưới hình thức đề tài, dự án, chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm Ngành.
- Các dự án sự nghiệp kinh tế* là các dự án điều tra, khảo sát phục vụ quản lý nhà nước của Ngành, thiết kế điển hình, thiết kế mẫu.
- Vụ đầu mối* (Vụ Khoa học Công nghệ, Vụ Kế hoạch Thống kê) là các Vụ đầu mối chịu trách nhiệm chính trước Bộ trưởng về công tác khoa học công nghệ, môi trường

và các dự án sự nghiệp kinh tế sử dụng kinh phí ngân sách sự nghiệp kinh tế giao cho Bộ Xây dựng.

4. Vụ chuyên ngành - Các Cục, Vụ, Thanh tra, Văn phòng thực hiện theo dõi, kiểm tra việc triển khai nhiệm vụ khoa học công nghệ và môi trường và dự án sự nghiệp kinh tế theo chức năng quản lý chuyên ngành

Điều 4. Hình thức thực hiện

Các nhiệm vụ khoa học công nghệ, môi trường, các dự án sự nghiệp kinh tế được chấp nhận thực hiện thông qua hình thức ký kết hợp đồng.

Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ và môi trường và sự nghiệp kinh tế bằng nguồn vốn do ngân sách Nhà nước cấp là hợp đồng giao nhiệm vụ, không phải là hợp đồng kinh tế.

Chương II

TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ & MÔI TRƯỜNG VÀ DỰ ÁN SỰ NGHIỆP KINH TẾ

Điều 5. Nhiệm vụ khoa học công nghệ và môi trường gồm:

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ và môi trường (đề tài khoa học công nghệ và môi trường), gồm:

- Các đề tài nghiên cứu lý thuyết cơ bản
- Các đề tài nghiên cứu triển khai
- Các đề tài nghiên cứu ứng dụng, đổi mới và phát triển công nghệ
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức, quy trình, quy phạm kỹ thuật

2. Dự án phát triển công nghệ, sản xuất thực nghiệm

Dự án sản xuất thử nghiệm gồm một hoặc một số nội dung chủ yếu sau:

- Hoàn thiện công nghệ hoặc dây chuyền công nghệ, bổ sung hoặc chế tạo mới các thiết bị, máy móc, dụng cụ kiểm tra, đo lường
- Sản xuất thử các sản phẩm mới
- Xây dựng mô hình tổ chức quản lý điều hành, sản xuất theo quy trình công nghệ đã được thiết lập.
- Đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, công nghệ, công nhân kỹ thuật.

3. Chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trọng điểm cấp Ngành (chương trình trọng điểm) gồm các đề tài khoa học công nghệ và môi trường, dự án sản xuất thử nghiệm thuộc chương trình có mục tiêu nhằm tăng cường năng lực một số lĩnh vực ưu tiên phát triển của ngành Xây dựng.

Điều 6. Dự án sự nghiệp kinh tế gồm:

- Dự án điều tra, khảo sát phục vụ xây dựng phương hướng, chiến lược, tiềm lực, định hướng phát triển Ngành và các nhiệm vụ trọng điểm Chính phủ giao cho Bộ Xây dựng.
- Dự án điều tra, khảo sát, đánh giá, nghiên cứu đề xuất các cơ chế chính sách phục vụ quản lý Ngành.
- Thiết kế điển hình, thiết kế mẫu

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ và môi trường và dự án sự nghiệp kinh tế

1. Đối với nhiệm vụ khoa học công nghệ và môi trường:

- Ngân sách Nhà nước về sự nghiệp khoa học
- Nguồn kinh phí thu hồi từ các nhiệm vụ khoa học công nghệ có thu hồi
- Các nguồn vốn khác (nếu có)

2. Đối với dự án sự nghiệp kinh tế:

Ngân sách sự nghiệp kinh tế hàng năm do Nhà nước giao cho Bộ Xây dựng

Điều 8. Xác định, nhiệm vụ khoa học công nghệ và môi trường và dự án sự nghiệp kinh tế:

Nhiệm vụ khoa học công nghệ và môi trường và dự án sự nghiệp kinh tế được xác định và tổ chức thực hiện theo trình tự sau:

1. Đề xuất danh mục nhiệm vụ:

Hàng năm các Vụ chuyên ngành và các đơn vị thuộc Bộ căn cứ vào các định hướng khoa học và công nghệ ưu tiên, các nhiệm vụ khoa học công nghệ và môi trường trọng điểm quốc gia, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và các nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ngành, các yêu cầu thực tiễn quản lý và sản xuất ngành Xây dựng đề xuất

các nhiệm vụ khoa học công nghệ và môi trường và dự án sự nghiệp kinh tế cần nghiên cứu giải quyết dưới hình thức các đề tài, dự án

2. Yêu cầu nhiệm vụ đề xuất phải làm rõ:

- Tính cần thiết và tính khả thi
- Có mục tiêu rõ ràng
- Có hiệu quả đối với thực tiễn
- Nội dung chính cần nghiên cứu
- Dự kiến khả năng, địa chỉ và thời gian áp dụng.

(Mẫu phiếu đăng ký đề tài, dự án kèm theo Quy chế này)

3. Thời hạn đăng ký:

Việc đăng ký, đề xuất các nhiệm vụ khoa học công nghệ và môi trường; dự án sự nghiệp kinh tế phải được thực hiện trước ngày 30/6 của năm trước năm kế hoạch.

4. Tổng hợp và xác định danh mục nhiệm vụ:

a) Đối với nhiệm vụ khoa học công nghệ và môi trường:

Vụ Khoa học Công nghệ tổng hợp danh mục nhiệm vụ khoa học công nghệ và môi trường theo đề nghị của các đơn vị báo cáo xin ý kiến các Thứ trưởng phụ trách lĩnh vực trước khi đưa ra Hội đồng xác định nhiệm vụ.

Trên cơ sở kết quả tư vấn của Hội đồng xác định nhiệm vụ, Vụ Khoa học Công nghệ tổng hợp danh mục nhiệm vụ báo cáo Bộ trưởng xem xét quyết định

b) Đối với dự án sự nghiệp kinh tế:

Vụ Kế hoạch Tổng kê lập danh mục dự án sự nghiệp kinh tế theo đề nghị của đơn vị báo cáo xin ý kiến các Thứ trưởng phụ trách lĩnh vực, tổng hợp trình Bộ trưởng xem xét quyết định

Điều 9. Triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ và môi trường và dự án sự nghiệp kinh tế

1. Phê duyệt đề cương và dự toán

Trên cơ sở danh mục nhiệm vụ đã được Bộ trưởng phê duyệt, các Vụ đầu mối thông báo cho các đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ biết để lập đề cương chi tiết đồng thời đề xuất thành lập Hội đồng thẩm định đề cương và dự toán chi tiết đề tài, dự án.